

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180A/2020/HS-ST
Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh N
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hằng -Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2020/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HS ngày 17/8/2020; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Viết N**; Tên gọi khác: Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/6/1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 42đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên quán Bar; Trình độ học vấn: 6/12; con ông: Lê Viết D và bà: Trần Thị D; Vợ: Đàm Thị Đ và 01 con (sinh năm 2015).

*** Quá trình nhân thân:** Nhỏ ở với gia đình, học hết lớp 6/12 thì nghỉ học, làm lao động tự do. Đến năm 2017 làm nhân viên quán Bar DTV tại đường L cho đến ngày gây án (27/02/2020)

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam từ ngày 27/02/2020, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Nguyễn Thị Tường V; địa chỉ: 17/43 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Đỗ Thiên T; địa chỉ: thôn 5, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 27/02/2020, trong lúc ăn nhậu tại đường P, Lê Viết N dùng điện thoại hiệu Coolpad gắn sim số 0328627073 rủ Trần Văn B(sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố 9, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) đến quán Karaoke Q (số 14/24 đường L, phường T, thành phố H) để sử dụng ma túy, B đồng ý. N dùng số điện thoại trên gọi cho đối tượng tên “T” (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 03 (ba) viên ma túy dạng lắc và 01 (một) chাম ma túy khay, đối tượng “T” nói với N có 22 (hai mươi hai) viên ma túy lắc, bán rẻ với giá 4.800.000 đồng và 01 (một) chাম ma túy khay bán giá 1.200.000 đồng, tổng cộng là 6000.000 đồng (sáu triệu đồng), thì N đồng ý mua. Khoảng 05 phút sau, có một người thanh niên đến chỗ N ngồi lấy tiền, rồi chỉ N đến cột điện ở đường T (ngã ba đường T - giao nhau đường B) lấy ma túy, N đi xe taxi đi đến địa điểm đã hẹn lấy số ma túy đã thỏa thuận mua nêu trên. Sau khi lấy được ma túy, N về lại đường P gần cầu V đọi B.

Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, B đi xe taxi đến cùng với Nguyễn Thị Tường V (sinh năm 2002, trú tại 17/43 đường H, phường A, thành phố H) chở N đến quán Karaoke Q như đã hẹn. Khi đang ngồi trên xe thì B gọi điện thoại rủ thêm Đỗ Thiên T (sinh năm 1996, trú tại thôn 5, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế). N, B, V đến quán Karaoke Q thuê phòng 104 ngồi đợi. Khoảng 15 phút sau, T đi cùng Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế) đến. Lúc này, N đi vào phòng vệ sinh lấy ra 03 (ba) viên ma túy dạng lắc và 01(một) chাম ma túy khay từ số ma túy N đã mua để cả nhóm sử dụng, còn lại 19 (mười chín) viên ma túy N cất giấu dưới chỗ N ngồi không cho ai biết. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh Thừa Thiên Huế vào phòng 104 quán Karaoke Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ chất tinh thể màu trắng (dạng mịn) trên bàn, các đối tượng đều khai là ma túy dạng khay; thu giữ ở phía dưới chỗ ngồi của N 01(một) gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 19 (mười chín) viên nén màu tím, N khai nhận là ma túy dạng lắc.

- 01 (một) gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 19 (mười chín) viên nén màu tím; 01 (một) gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (dạng mịn) - Sau khi tạm giữ, đã được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đen;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

* Tại bản kết luận giám định số: 121/GĐ ngày 28/02/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- 19 (mười chín) viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (được đựng trong 01 gói ni lông màu trắng có viền đỏ) có tổng khối lượng là 7,3211g (bảy phẩy ba hai một một gam) là ma túy, loại MDMA;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (được đựng trong 01 gói ni lông màu trắng có viền đỏ) có khối lượng là 0,1459g (*không phẩy một bốn năm chín gam*) là ma túy, loại Ketamine.

Số ma túy còn lại, sau khi giám định đã được Cơ quan giám định hoàn lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật gồm:

+ 7,0211g (bảy phẩy không hai một một gam) mẫu các viên nén đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A1;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Không hoàn lại mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 do đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

* *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu đen và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho Lê Viết N do không sử dụng vào việc mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 176/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lê Viết N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Viết N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đang được niêm phong, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Viết N khai nhận, Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 27/02/2020, tại quán Karaoke Q số 14/24 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Viết N có hành vi tàng trữ trái phép 7,3211g (bảy phẩy ba hai một một gam) ma túy, loại MDMA và 0,1459g (*không phẩy một bốn năm chín gam*) ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang. Bị cáo Lê Viết N có hành vi tàng trữ

trái phép 02 (hai) chất ma túy được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định số: 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ được xác định như sau:

Tỷ lệ 7,3211g (bảy phẩy ba hai một một gam) ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $(7,3211 \text{ gam} : 30) \times 100\% = 24,403\%$ (hai mươi bốn phẩy bốn không ba phần trăm).

Tỷ lệ 0,1459g (không phẩy một bốn năm chín gam) ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Bộ luật Hình sự là: $(0,1459 \text{ gam} : 100) \times 100\% = 0,1459\%$ (không phẩy một bốn năm chín phần trăm).

Như vậy, tổng tỷ lệ của 02 (hai) chất ma túy nêu trên là: $24,403\% + 0,1459\% = 24,5489\%$ (hai mươi bốn phẩy năm bốn tám chín phần trăm) - dưới 100%. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Viết N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy: Bị cáo Lê Viết N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhân thân tốt và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên xử phạt bị cáo 05 năm tù, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại được niêm phong trong gói là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Viết N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Viết N 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên T, 02 chữ ký của điều tra viên T, 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Viết N, bắt ngày 27/02/2020”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Viết N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- VKSND tp. Huế;
- Công an tp. Huế
- Bị cáo;
- Phòng PV 27 Công an Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA dân sự tp. Huế;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Hồng Vân